



guó wáng

国王

Noun · king

Example Sentences

guó wáng zhù zài chéng bǎo lǐ
国王住在城堡里。

The king lives in the castle.

zhè wèi guó wáng shēn shòu rén mín de ài dài
这位国王深受人民的爱戴。

This king is deeply loved by the people.

nǐ jué de zhè wèi guó wáng huì tóng yì wǒ men de hé píng tí yì ma
你觉得这位国王会同意我们的和平提议吗？

Do you think this king will agree to our peace proposal?

Trace each character, then write the word on your own.

国	国	国	国	国	国	国	国	国	国	国
王	王	王	王	王	王	王				